



CHƯƠNG 10

NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ LUẬT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

10.1. NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ

❖ KHÁI NIỆM NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ

Luật hình sự là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, bao gồm hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, xác định những hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm và hình phạt áp dụng đối với những tội phạm đó.

❖ ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

các quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội và giữa Nhà nước với pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự

❖ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH

phương pháp “quyền uy”, “mệnh lệnh - phục tùng”, là phương pháp sử dụng quyền lực Nhà nước để điều chỉnh quan hệ pháp luật hình sự giữa Nhà nước và người phạm tội và giữa Nhà nước với pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự

❖ NGUỒN CỦA NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ

- Bộ luật Hình sự 2015 là nguồn chủ yếu của Ngành luật Hình sự Việt Nam.
- Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội phạm, hình phạt cũng như những vấn đề khác liên quan đến việc xác định tội phạm và quyết định hình phạt, đồng thời quy định nhiệm vụ và những nguyên tắc chung của luật hình sự Việt Nam.



BỘ LUẬT

HÌNH SỰ
(HIỆN HÀNH)
(BỘ LUẬT NĂM 2015,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NĂM 2017)

Add more information here as needed

Bộ luật Hình sự 2015 bao gồm 3 phần với 26 chương và 426 điều luật

- **Phần thứ nhất:** những quy định chung (gọi là Phần chung) gồm: 12 chương quy định những vấn đề chung về Bộ luật, về tội phạm, về TNHS và về hình phạt.
- **Phần thứ hai:** phần các tội phạm cụ thể (gọi là Phần các tội phạm): gồm 14 chương quy định vấn đề chung của nhóm tội, về từng tội phạm cụ thể và các khung hình phạt áp dụng đối với tội cụ thể đó;
- **Phần thứ ba:** phần về thi hành Bộ luật Hình sự: quy định về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự.

10.1.2. TỘI PHẠM

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

❖ CÁC DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

- ✓ Dấu hiệu “*nguy hiểm cho xã hội*”: Tính nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất, quyết định những dấu hiệu khác của tội phạm.

❖ CÁC DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

- ✓ Dấu hiệu “*được quy định trong Bộ luật hình sự*”: đây là dấu hiệu về mặt hình thức pháp lý của tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm

❖ CÁC DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

- ✓ Dấu hiệu “*do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện*”: Đây là dấu hiệu về chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội.

❖ CÁC DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

- ✓ Dấu hiệu “*có lỗi*”: Đây là dấu hiệu xác định chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội phải có lỗi cố ý hoặc vô ý.

❖ CÁC DẤU HIỆU CỦA TỘI PHẠM

- ✓ Dấu hiệu “*phải bị xử lý hình sự*”: bất cứ hành vi phạm tội nào có tính nguy hiểm cho xã hội cũng “phải bị xử lý hình sự”, phải chịu hình phạt, biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước.

❖ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH TỘI PHẠM

- KHÁCH THỂ CỦA TỘI PHẠM
- MẶT KHÁCH QUAN CỦA TỘI PHẠM
- CHỦ THỂ CỦA TỘI PHẠM
- MẶT CHỦ QUAN CỦA TỘI PHẠM



• Khách thể của tội phạm

- Là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại hoặc bị đe dọa gây thiệt hại ở mức độ đáng kể.
- *Xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; Xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức; Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân; Xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.*





• Chủ thể của tội phạm

- Tuổi bắt đầu phải chịu trách nhiệm hình sự là từ đủ 14 tuổi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ là từ đủ 16 tuổi trở lên. Độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi là độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ.
- Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật Hình sự có quy định khác, đó là những tội phạm mà chủ thể của những tội phạm này phải là người từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng.

- ## Mặt chủ quan của tội phạm

Là những biểu hiện tâm lý bên trong của tội phạm, bao gồm: lỗi của chủ thể, động cơ phạm tội, mục đích phạm tội.

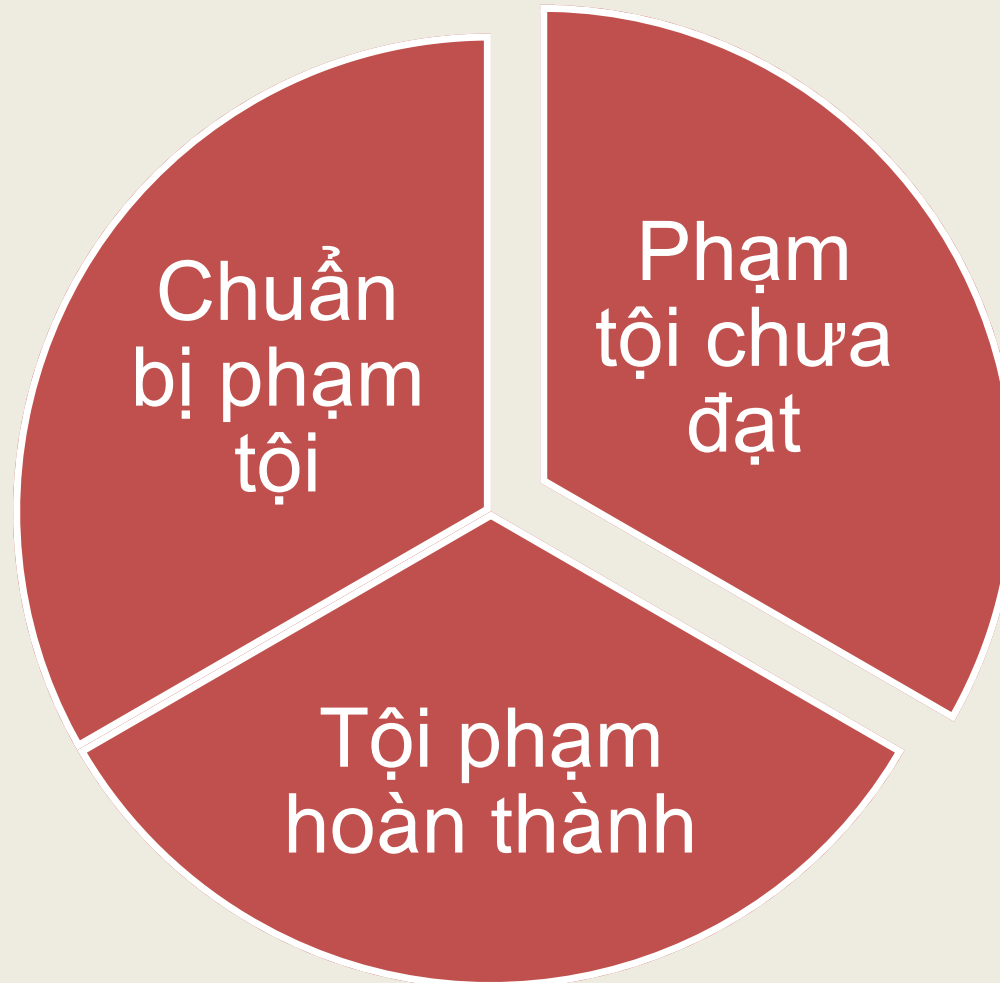
Lỗi là thái độ tâm lý bên trong của con người đối với hành vi có tính gây thiệt hại cho xã hội của mình và đối với hậu quả do hành vi đó gây ra được biểu hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý.

Động cơ phạm tội: là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội cố ý.

Mục đích phạm tội: là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội.

❖ Các giai đoạn thực hiện tội phạm

- Là các mức độ thực hiện tội phạm cố ý (trực tiếp).



❖ Các giai đoạn thực hiện tội phạm

- **Chuẩn bị phạm tội:** là giai đoạn trong đó người phạm tội có hành vi tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện tội phạm nhưng chưa bắt đầu thực hiện tội phạm đó.

Từ đủ 16 tuổi trở lên

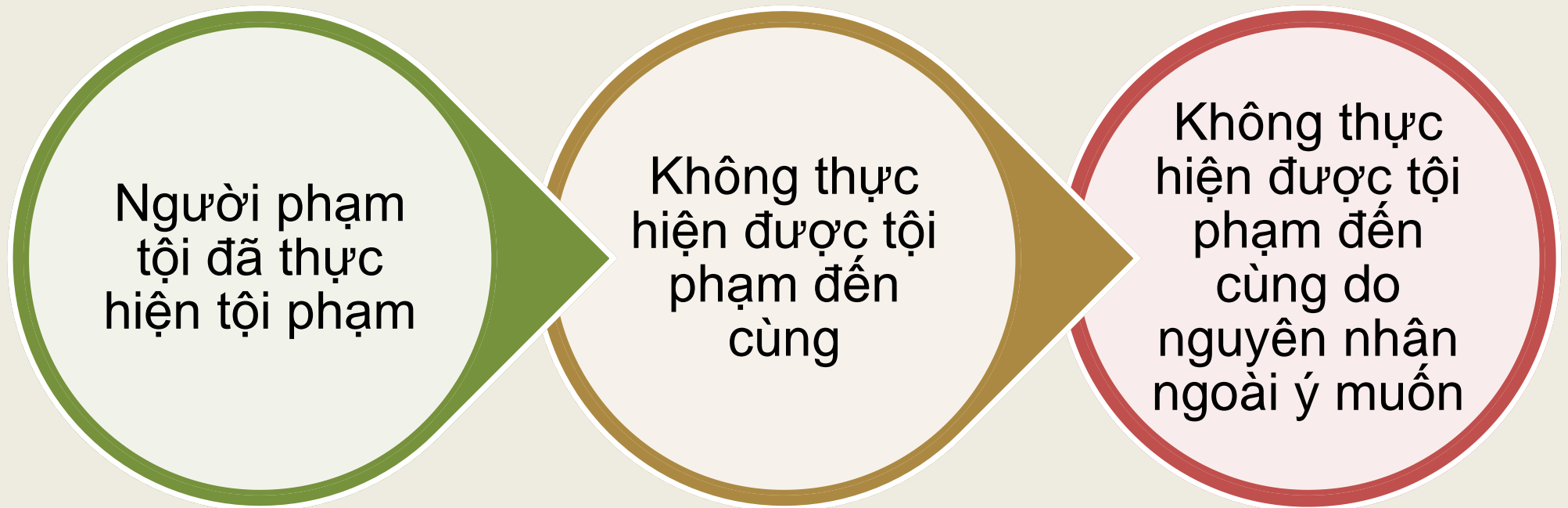
- Chịu TNHS về chuẩn bị phạm tội được quy định tại khoản 2, Điều 14, BLHS 2015

Từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi

- Chịu TNHS về chuẩn bị phạm tội đối tội phạm giết người và cướp tài sản

❖ Các giai đoạn thực hiện tội phạm

- **Phạm tội chưa đạt:** là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội.



❖ Các giai đoạn thực hiện tội phạm

- **Tội phạm hoàn thành:** là trường hợp hành vi phạm tội đã thỏa mãn tất cả dấu hiệu được mô tả trong cấu thành tội phạm.



Nguyễn Đức Nghĩa, Lê Văn Luyện, Vũ Văn Tiến, Nguyễn Hải Dương

❖ Phân loại tội phạm

- ***Tội phạm ít nghiêm trọng*** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Mức cao nhất của khung hình phạt là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm;
- ***Tội phạm nghiêm trọng*** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Mức cao nhất của khung hình phạt là từ trên 03 năm đến 07 năm tù;
- ***Tội phạm rất nghiêm trọng*** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Mức cao nhất của khung hình phạt là từ trên 07 năm đến 15 năm tù;
- ***Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*** là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Mức cao nhất của khung hình phạt là từ trên 15 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

❖ Đồng phạm

- **Đồng phạm** là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.



• Các loại người đồng phạm

- **Người thực hành** là người trực tiếp thực hiện tội phạm.
- **Người tổ chức** là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm.
- **Người xúi giục** là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm.
- **Người giúp sức** là người tạo điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm.
- **Phạm tội có tổ chức** là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.



- Các hình thức của đồng phạm
-

Phân loại theo dấu hiệu chủ quan

- Đồng phạm có thông mưu trước & đồng phạm không có thông mưu trước.

Phân theo dấu hiệu khách quan

- Đồng phạm giản đơn & đồng phạm phức tạp

❖ Các nguyên tắc xác định TNHS trong đồng phạm

- Nguyên tắc chịu trách nhiệm chung về toàn bộ tội phạm: Tất cả những người đồng phạm đều bị truy tố, xét xử về cùng một tội danh, cùng một điều luật.
- Nguyên tắc chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện vụ đồng phạm: người đồng phạm không phải thực hiện TNHS về hành vi vượt quá của người đồng phạm khác.
- Nguyên tắc cá thể hóa TNHS của những người đồng phạm: TNHS của mỗi người đồng phạm được xác định khác nhau căn cứ vào vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi người đồng phạm khi tham gia vụ đồng phạm.

10.1.3 Trách nhiệm hình sự

Khái niệm: Trách nhiệm hình sự là một dạng của trách nhiệm pháp lý, là hậu quả pháp lý bất lợi của việc đã thực hiện tội phạm mà luật hình sự quy định, thể hiện ở sự áp dụng những chế tài hình sự đối với người phạm tội, pháp nhân thương mại phải chịu TNHS

❖ Đặc điểm của TNPL Hình sự

- + TNHS là hậu quả pháp lý của việc thực hiện hành vi phạm tội
- + Phương tiện thực hiện TNHS: hình phạt - biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước.
- + TNHS mà người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội phải gánh chịu là trách nhiệm đối với nhà nước không phải đối với người hay tổ chức mà quyền hoặc lợi ích hợp pháp của họ bị hành vi phạm tội xâm hại.

❖ Đặc điểm của TNPL Hình sự

- + Trình tự xác định TNHS: thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;
- + Chủ thể áp dụng TNHS: Tòa án
- + TNHS phải được phản ánh trong bản án hay quyết định có hiệu lực của tòa án
- + Mục đích của TNHS: ngăn ngừa tội phạm, trừng trị, cải tạo, giáo dục người/pháp nhân phạm tội

❖ Trách nhiệm hình sự của cá nhân

+ **Cơ sở của TNHS:** Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật Hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự.

+ **Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với cá nhân phạm tội:** Miễn trách nhiệm hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội khi có căn cứ theo quy định của Bộ luật Hình sự với nội dung là không buộc người phạm tội phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi về hành vi phạm tội mà họ đã thực hiện.

❖ Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với cá nhân phạm tội

Nhóm trường hợp thứ nhất:

Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; Khi có quyết định đại xá của Quốc hội. Đối với những hành vi phạm tội được đại xá thì dù đang ở trong bất cứ giai đoạn tố tụng nào, người phạm tội đều được tha tội hoàn toàn, được phục hồi toàn bộ quyền công dân, được coi như không phạm tội và không có án tích trong lý lịch tư pháp

❖ Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với cá nhân phạm tội

- **Nhóm trường hợp thứ 2:**

Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa;

Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa;

Trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có công hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.

❖ Căn cứ miễn trách nhiệm hình sự đối với cá nhân phạm tội

Người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

❖ Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

+ Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại: Pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại;
- Hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân thương mại;
- Hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại;

❖ Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Hình sự 2015: Chưa hết 05 năm đối với tội phạm ít nghiêm trọng, 10 năm đối với tội phạm nghiêm trọng, 15 năm đối với tội phạm rất nghiêm trọng, 20 năm đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng tính từ ngày tội phạm được thực hiện thì người phạm tội vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nếu trong thời hạn quy định đó, người phạm tội lại thực hiện hành vi phạm tội mới mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy trên 01 năm tù, thì thời hiệu đối với tội cũ được tính lại kể từ ngày thực hiện hành vi phạm tội mới. Nếu trong thời hạn quy định đó, người phạm tội cố tình trốn tránh và đã có quyết định truy nã, thì thời hiệu tính lại kể từ khi người đó ra đầu thú hoặc bị bắt giữ.

❖ Cơ sở chấm dứt trách nhiệm hình sự

- + Người phạm tội, pháp nhân thương mại đã chấp hành xong hình phạt;
- + Người phạm tội được miễn TNHS hoặc miễn hình phạt, pháp nhân thương mại được miễn hình phạt;
- + Đã hết thời hiệu truy cứu TNHS;
- + Đã hết thời hiệu thi hành bản án.

❖ Những trường hợp được loại trừ TNHS

- + Chủ thể không có lỗi: chủ thể gây hậu quả nguy hại cho xã hội trong trường hợp “Sự kiện bất ngờ”.
- + Chủ thể không đủ điều kiện về chủ thể của tội phạm: chủ thể gây hậu quả nguy hại cho xã hội khi “Ở trong tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự”.
- + Chủ thể có các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại:
 - Gây hậu quả nguy hại cho xã hội trong trường hợp “Phòng vệ chính đáng”;
 - Gây hậu quả nguy hại cho xã hội trong trường hợp “Tình thế cấp thiết”;
 - “Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội”;
 - Gây hậu quả nguy hại cho xã hội do “Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ”;
 - Gây hậu quả nguy hại cho xã hội do “Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên”.

❖ HÌNH PHẠT

Khái niệm hình phạt: Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật hình sự, do tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó.

Đặc điểm và mục đích của hình phạt

+ *Đặc điểm:*

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước.
- Hình phạt được Bộ luật Hình sự quy định và do Tòa án áp dụng
- Hình phạt chỉ có thể áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại có hành vi phạm tội.

+ *Mục đích của hình phạt:*

- Phòng ngừa riêng: nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội, giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới.
- Phòng ngừa chung: giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

❖ Miễn hình phạt

- **Đối với người phạm tội:** Người phạm tội có thể được miễn hình phạt nếu thuộc trường hợp hình phạt mà tòa án quyết định là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự.
- **Đối với pháp nhân thương mại phạm tội:** Pháp nhân thương mại phạm tội có thể được miễn hình phạt khi đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

❖ Các hình phạt đối với người phạm tội và nguyên tắc áp dụng

- **Các hình phạt chính:** Cảnh cáo; Phạt tiền; Cải tạo không giam giữ; Trục xuất; Tù có thời hạn; Tù chung thân; Tử hình
- **Các hình phạt bổ sung:** Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; Cấm cư trú; Quản chế; Tước một số quyền công dân; Tịch thu tài sản; Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.

❖ Hệ thống hình phạt

Nguyên tắc áp dụng: Đối với mỗi tội phạm, người phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

Lưu ý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: chỉ bị áp dụng một trong 4 hình phạt chính (Cảnh cáo; Phạt tiền; Cải tạo không giam giữ; Tù có thời hạn) đối với mỗi tội phạm và không áp dụng hình phạt bổ sung.

❖ Các hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội và nguyên tắc áp dụng

- **Các hình phạt chính:** Phạt tiền; Đình chỉ hoạt động có thời hạn; Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.
- **Các hình phạt bổ sung:** Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; Cấm huy động vốn; Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính.
- ***Nguyên tắc áp dụng:*** Đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

❖ Các biện pháp tư pháp

- Các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người phạm tội:

- + Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- + Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- + Bắt buộc chữa bệnh.

- Các biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội:

- + Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- + Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- + Khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- + Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

❖ **Án treo**

- Án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.
- Điều kiện áp dụng cho người phạm tội được hưởng án treo:
 - + Người bị kết án không quá 3 năm tù;
 - + Có nhân thân tốt;
 - + Có nhiều tình tiết giảm nhẹ;
 - + Thuộc trường hợp không cần bắt chấp hành hình phạt tù;
 - + Thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

10.2 Luật phòng chống tham nhũng

10.2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Đại hội X: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội”.

Nghị quyết Trung ương 3 khóa X: Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính. Nghị quyết đã đề ra các chủ trương, giải pháp thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

10.2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII tiếp tục khẳng định tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, diễn biến phức tạp và xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân, xây dựng Đảng, Nhà nước là phải tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

❖ Mục tiêu chung

Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

❖ Mục tiêu cụ thể

+ Ngăn chặn, làm triệt tiêu các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong việc hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật, nhất là trong quá trình ban hành và tổ chức thi hành các văn bản áp dụng pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trên cơ sở xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội, với đội ngũ cán bộ, công chức trung trực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp và được trả lương hợp lý; các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp được củng cố và phát triển.

❖ Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch nhằm thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; từng bước xóa bỏ tệ hối lộ trong quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và trong giao dịch thương mại.
- Tính trách nhiệm, tính chuyên nghiệp, sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng được nâng cao, giữ vai trò nòng cốt trong phát hiện và xử lý tham nhũng.

❖ Mục tiêu cụ thể

Nâng cao nhận thức, vai trò của xã hội về tham nhũng, về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng; thúc đẩy sự tham gia chủ động của các tổ chức, đoàn thể xã hội, các phương tiện truyền thông và mọi công dân trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng; xây dựng văn hóa và tạo ra thói quen phòng, chống tham nhũng trong đời sống của cán bộ, công chức và trong các tầng lớp nhân dân.

❖ Tác hại của tham nhũng

- Về kinh tế
- Về chính trị
- Về các vấn đề xã hội

10.2.3 Nội dung cơ bản của Luật phòng, chống tham nhũng

- *Khái niệm:*

Theo nghĩa rộng, tham nhũng được hiểu là hành vi của bất kỳ người nào có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc nhiệm vụ được giao để vụ lợi.

10.2.3 Nội dung cơ bản của Luật phòng, chống tham nhũng

Theo nghĩa hẹp và là khái niệm được pháp luật Việt Nam quy định (tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005), tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi. Người có chức vụ, quyền hạn chỉ giới hạn ở những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị; nói cách khác là ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, vốn, tài sản của Nhà nước.

❖ Đặc trưng cơ bản của tham nhũng

- + Chủ thể tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn
- + Chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao
- + Mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi

❖ Các hành vi tham nhũng

- (1) - Tham ô tài sản.
- (2) - Nhận hối lộ.
- (3) - Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- (4) - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- (5) - Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- (6) - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.
- (7) - Giả mạo trong công tác vì vụ lợi.
- (8) - Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

❖ Các hành vi tham nhũng

(9) - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.

(10) - Những nhiễu vì vụ lợi.

(11) - Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.

(12) - Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

❖ Tội phạm tham nhũng

Trong 12 hành vi tham nhũng nêu trên, có 7 hành vi đã được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị coi là tội phạm, bao gồm:

- *Tội tham ô tài sản*: là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý.
- *Tội nhận hối lộ*: là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác dưới bất kỳ hình thức nào để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ.

❖ Tội phạm tham nhũng

- *Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*: lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác.
- *Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*: là việc cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản hoặc thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- *Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ*: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà vượt quá quyền hạn của mình làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản hoặc thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

❖ Tội phạm tham nhũng

-Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi: là việc cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian đòi, nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, lợi ích phi vật chất dưới mọi hình thức để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm hoặc liên quan trực tiếp đến công việc của họ hoặc làm một việc không được phép làm.

- Giả mạo trong công tác: là cá nhân vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong các hành vi: Sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, tài liệu; Làm, cấp giấy tờ giả; Giả mạo chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn.